

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 13- 03- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA- THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hà Hữu Dực

- Ông Hoàng Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Văn N - Sinh năm 1970 tại xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hà Văn Đ và bà Phạm Thị H (ông bà đã chết); có vợ là Phạm Thị S và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/07/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm

giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt);

- *Người làm chứng:* Anh Ngân Văn Ch – Sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: bản T, xã T, huyện Q, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 02 tháng 07 năm 2017, Công an huyện Quan Hóa phối hợp với Tổ công an bảo vệ Thủy điện Trung Sơn làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực bản B, xã Tr, huyện Q phát hiện một hộ gia đình có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính, đối tượng chủ nhà khai tên là: Hà Văn N (sinh năm 1970, trú tại: bản B, xã Tr, huyện Q)

Qua kiểm tra, khám xét, Cơ quan Điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài sản gồm:

+ Thu giữ tại túi quần bên trái của N 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có chứa các cục màu trắng ngà (nghi là Heroine); 01 (một) gói giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng ngà (nghi là Heroine); 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp);

+ Thu giữ trong 01 (một) chiếc tất màu đen tại sàn nhà phòng khách: 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có chứa các cục vụn màu trắng ngà (nghi là Heroine); 08 (tám) túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi có 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp);

+ Thu giữ tại sàn nhà bếp 01 (một) túi nilon màu đen bên trong chứa các cục vụn màu trắng ngà (nghi là Heroine);

+ 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Nịnh khai là tiền thu được do bán ma túy cho Ngân Văn Ch.

Tại các bản Kết luận giám định số 1618/MT- PC54 ngày 04/07/2017 và số 115/MT- PC54 ngày 05/02/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Chất bột màu trắng ngà của túi nilon màu đen trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 có trọng lượng 1,065g (một phẩy không sáu lăm gam, có Heroine, hàm lượng Heroine là 53,56% (năm ba phẩy năm sáu phần trăm);

+ Chất bột màu trắng ngà của gói giấy màu trắng có dòng kẻ trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 có tổng trọng lượng là 0,015g (không phẩy không mười lăm

gam), có Heroine, hàm lượng Heroine là 53,27% (năm ba phẩy hai bảy phần trăm);

+ 01 (một) viên nén màu hồng của túi nilon màu trắng trong phong bì kí hiệu M1 có trọng lượng là 0,093g (không phẩy không chín ba gam) có Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là 13,36% (mười ba phẩy ba sáu phần trăm);

+ Chất bột màu trắng ngà của hai túi nilon màu đen trong phong bì kí hiệu M2 có trọng lượng 3,945g (ba phẩy chín bốn năm gam), có Heroine, hàm lượng Heroine là 47,06% (bốn bảy phẩy không sáu phần trăm);

+ 08 (tám) viên nén màu hồng trong 08 (tám) túi nilon màu trắng trong phong bì kí hiệu M2 có trọng lượng 0,796g (không phẩy bảy chín sáu gam), có Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là 14,50% (mười bốn phẩy năm mươi phần trăm)

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa đều không có ý kiến gì về kết quả giám định.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Hà Văn N khai nhận: Khoảng 11h ngày 30 tháng 06 năm 2017, bị cáo đi bộ từ nhà mình ở bản B, xã Tr đến khu vực giáp ranh giữa huyện V, tỉnh Sơn La và huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thì gặp một người đàn ông người Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. N hỏi: “Có ma túy bán không?”. Người đàn ông đáp: “Có”. N rút trong túi quần của mình ra số tiền 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) đưa cho người đàn ông; và nhận lại của người đàn ông 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có chứa Heroine và 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa 10 (mười) viên ma túy tổng hợp.

Sau khi mua ma túy xong, N đi về nhà. Trên đường về N lấy ra 01 (một) viên ma túy tổng hợp để sử dụng bằng hình thức hút. Số ma túy còn lại N đem chia thành nhiều gói nhỏ và cất giấu với mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ ngày 02 tháng 07 năm 2017, N đang ở nhà một mình thì có Ngân Văn Ch đến hỏi mua ma túy. Bị cáo bán cho Ch 01 (một) tép Heroine được số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N đang ở nhà thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, tiến hành khám xét và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại.

Vật chứng trong vụ án gồm có:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,649g (không phẩy sáu bốn chín gam) chất màu trắng ngà của mẫu vật kí hiệu M11; 0,037g (không phẩy không ba bảy gam) chất màu hồng của mẫu kí hiệu M13; 3,326g (ba phẩy ba hai sáu gam) chất màu trắng ngà của mẫu kí hiệu M21; 0,473g (không phẩy bốn bảy ba gam) chất bột màu hồng của mẫu kí hiệu M22 là mẫu vật còn lại sau giám định bổ sung. Tất cả được đựng

trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Nguyễn Trọng Tiến và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng)

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng – Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Tại bản Cáo trạng số 24/KSĐT- MT ngày 06 tháng 11 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Hà Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS 1999

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 BLHS.

Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/07/2017

Bị cáo khai có mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để đấu tranh mở rộng vụ án. Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng của Ngân Văn Ch do không thu giữ được vật chứng nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Ngân Văn Ch.

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng

một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa đều không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ điều tra bổ sung, yêu cầu Viện Kiểm sát, Cơ quan Điều tra trung cầu giám định lại với lý do Kết luận giám định số 1618/MT- PC54 ngày 04/07/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa không phù hợp với nội dung Công văn số 2101/C41- C44 ngày 03/07/2017 của Tổng cục Cảnh sát- Bộ Công an. Ngày 21/11/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự có Công văn số 564/PC54 trả lời đến thời điểm kết luận giám định, Cơ quan giám định chưa nhận được văn bản số 2101 nêu trên, nên vẫn tiếp tục thực hiện theo Công văn số 1075/C54(TT2) ngày 01/09/2016 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an. Theo đó, nội dung “có Heroine, Methamphetamine” trong Kết luận giám định là kết luận định tính về chất ma túy; về bản chất cũng chính là nội dung “loại Heroine, Methamphetamine” trong Công văn số 2101. Xét thấy vấn đề này không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án, nên Hội đồng xét xử tiếp tục sử dụng bản Kết luận giám định nêu trên để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám xét, thu giữ vật chứng, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời; và thực tế đã bán 01 (một) gói Heroine cho Ngân Văn Ch, thu lời số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 BLHS

[3] *Về hậu quả của hành vi phạm tội:* Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả giám định hàm lượng các chất ma túy trên làm cơ sở xác định trọng lượng chất ma túy; để đảm bảo việc áp dụng hình phạt được chính xác, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi vi phạm của các bị cáo. Cụ thể:

+ Trọng lượng Heroine thu giữ của bị cáo quy đổi ra Heroine nguyên chất là: $1,065 \times 53,56\% + 0,015 \times 53,27\% + 3,945 \times 47,06\% = \mathbf{2,435g}$ (hai phẩy bốn ba lăm gam)

+ Trọng lượng Methamphetamine thu giữ của bị cáo quy đổi ra Methamphetamine nguyên chất là: $0,093 \times 13,36\% + 0,796 \times 14,50\% = \mathbf{0,027g}$ (không phẩy không hai bảy gam) ; tương đương **0,007g** (không phẩy không không bảy gam) Heroine nguyên chất (theo tỉ lệ 4/1)

Như vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng trọng lượng ma túy tương đương **2,442g** (hai phẩy bốn bốn hai gam) Heroine nguyên chất. Định lượng chất ma túy thuộc quy định tại khoản 1, Điều 194 BLHS 1999.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật; nhưng bị cáo vì muốn kiếm lời nên vẫn cố tình thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý đúng mức để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật. Xét quan điểm của người bào chữa là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận một phần.

[6] *Về hình phạt chính:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1, Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS 1999; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về các tình tiết khác trong vụ án:* Bị cáo khai có mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để đấu tranh mở rộng vụ án. Hành vi của Ngân Văn Ch do không thu giữ được chất ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa 0,649g (không phải sáu bốn chín gam) chất màu trắng ngà của mẫu vật kí hiệu M11; 0,037g (không phải không ba bảy gam) chất màu hồng của mẫu kí hiệu M13; 3,326g (ba phẩy ba hai sáu gam) chất màu trắng ngà của mẫu kí hiệu M21; 0,473g (không phải bốn bảy ba gam) chất bột màu hồng của mẫu kí hiệu M22 là mẫu vật còn lại sau giám định bổ sung là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 41 BLHS 1999; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) bị cáo thu được từ việc bán ma túy cho Ngân Văn Ch là tài sản do phạm tội mà có; nên cần áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 41 BLHS 1999; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước;

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS 1999;

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. *Tuyên:* Bị cáo **Hà Văn N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

2. *Xử phạt :* Bị cáo **Hà Văn N** 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/07/2017

3. *Về xử lý vật chứng:*

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa 0,649g (không phải sáu bốn chín gam) chất màu trắng ngà của mẫu vật kí hiệu M11; 0,037g (không phải không ba bảy gam) chất màu hồng của mẫu kí hiệu M13; 3,326g (ba phẩy ba hai sáu gam) chất màu trắng ngà của mẫu kí hiệu M21; 0,473g (không phải bốn bảy ba gam) chất bột màu hồng của mẫu kí hiệu M22 là mẫu vật còn lại sau giám định bổ sung chất ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định bổ sung ;

+ Tuyên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) bị cáo thu được từ việc bán ma túy cho Ngân Văn Ch;

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại các Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 06/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa và lập ngày 06/02/2018 giữa Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

4. *Về án phí*: Bị cáo Hà Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm ngày); kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quan Hóa;
- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thị Mai

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lữ Thị Mai**